

Số: 37/2022/QĐST-DS

TP. Tuyền Quang, ngày 17 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 35/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Bùi Thị B**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 17, phường H, thành phố T, tỉnh T.

* **Bị đơn:** Ông **Phạm Minh T**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số nhà 3, tổ 1, phường A, thành phố T, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về trách nhiệm trả nợ:**

Ông Phạm Minh T có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị B số tiền là **170.000.000 đồng** (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

- **Về án phí:**

Ông Phạm Minh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là **4.250.000 đồng** (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Bùi Thị B không phải nộp án phí. Trả lại cho bà Bùi Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000267 ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS TP Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy